



**THÔNG TIN YÊU CẦU HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG THỰC PHẨM
(NHÓM HÀNG TIÊU DÙNG NHANH) & PHI THỰC PHẨM**

*(*Nội dung hướng dẫn này sẽ thay đổi khi có luật mới ban hành*)*

1. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG YÊU CẦU CỦA THỰC PHẨM, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG, THỰC PHẨM TĂNG CƯỜNG VI CHẤT DINH DƯỠNG, BAO BÌ TIẾP XÚC TRỰC TIẾP VÀ CHỨA ĐỰNG THỰC PHẨM, BÌNH SỮA, NÚM VÚ

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đỏ (treo/giáp lai) của công ty; Phải Có mộc duyệt hoặc mã số, QR code đối với hồ sơ điện tử) (*Một số trường hợp ĐẶC BIỆT sẽ yêu cầu sao y)	SẢN PHẨM TRONG NƯỚC		SẢN PHẨM NHẬP KHẨU	
		HSCB HỢP QUY	HSCB PHÙ HỢP	HSCB HỢP QUY	HSCB PHÙ HỢP
1	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm <i>(Trong sản xuất, kinh doanh) (Giá trị trong vòng 3 năm kể từ ngày cấp, còn hiệu lực).</i>	X	X	X	X
2	Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm <i>(Giá trị trong vòng 3 năm hoặc 5 năm kể từ ngày cấp, còn hiệu lực)</i>	X	X	X	X
3	Chứng nhận HACCP hoặc ISO 22000 hoặc GMP <i>(Nếu giấy xác nhận công bố hợp quy/phù hợp có hiệu lực 5 năm, còn hiệu lực)</i>	X	X	X	X
4	Bản công bố hợp quy hoặc bản công bố phù hợp <i>(Có chữ ký, mộc của đại diện công ty)</i>	X	X	X	X
5	Bản thông tin chi tiết sản phẩm hoặc tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm (Có chữ ký, mộc của đại diện công ty)	X	X	X	X
6	Kế hoạch giám sát định kì <i>(Có chữ ký, mộc của đại diện công ty)</i>	X	X	X	X
7	Kế hoạch kiểm soát chất lượng <i>(Có chữ ký, mộc của đại diện công ty)</i>	X	X		
8	Báo cáo đánh giá hợp quy <i>(Có chữ ký, mộc của đại diện công ty)</i>	X		X	
9	Kết quả kiểm nghiệm (6 tháng hoặc 1 năm, còn hiệu lực) <i>* Lưu ý: Đối với kết quả kiểm nghiệm hiệu lực 1 năm phải có Giấy chứng nhận HACCP hoặc ISO 22000 còn hiệu lực;</i>	X	X	X	X
10	Nội dung nhãn dự thảo (theo quy định nhà nước)	X	X	X	X
11	Hình chụp nhãn chính của sản phẩm (theo quy định nhà nước)	X	X	X	X
12	Sản phẩm mẫu có nhãn phù hợp với nội dung nhãn dự thảo và nội dung nhãn chính của sản phẩm đã được duyệt theo quy định nhà nước.	X	X	X	X

2. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG YÊU CẦU CỦA MỸ PHẨM

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đồ (treo/giáp lai) của công ty; Phải Có mộc duyệt hoặc mã số, QR code đối với hồ sơ điện tử) (*Một số trường hợp ĐẶC BIỆT sẽ yêu cầu sao y)	TRONG NƯỚC	NHẬP KHẨU
1	Phiếu công bố chất lượng sản phẩm mỹ phẩm (Giá trị 5 năm kể từ ngày cấp, còn hiệu lực)	X	X
2	Hình chụp/ maquette/ thiết kế nội dung nhãn chính của sản phẩm mẫu tương ứng với sản phẩm thực thể (chỉ cần công ty xác nhận, không cần xác nhận của SYT/BYT phê duyệt)	X	X
3	Nội dung nhãn phụ tiếng việt của sản phẩm (chỉ cần công ty xác nhận, không cần xác nhận của SYT/BYT phê duyệt nhưng phải đảm bảo nội dung phù hợp với quy định của các văn bản hiện hành đối với sản phẩm Mỹ Phẩm)		X
4	Sản phẩm mẫu đúng với hồ sơ và nhãn	X	X

Một số lưu ý:

1. Nội dung ghi nhãn hàng hoá theo yêu cầu nhà nước
2. Thành phần (thành phần trên nhãn phụ/trên bao bì phải đầy đủ theo hồ sơ công bố, thông tư 06/2011/TT-BYT và công văn 6577/QLD-MP).
3. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất Mỹ Phẩm và/hoặc Giấy chứng nhận CGMP Nhà cung cấp phải chuẩn bị sẵn sàng, gửi ngay cho Satra khi được Satra yêu cầu trong vòng 24 giờ. Một số trường hợp đặc biệt sẽ yêu cầu gửi trong quá trình kiểm tra hồ sơ. NCC trong quá trình sản xuất, nhà cung cấp phải tuân thủ đảm bảo tuân thủ thực hiện các nguyên tắc, yêu cầu theo quy định về điều kiện cơ sở sản xuất Mỹ Phẩm và/hoặc Giấy chứng nhận CGMP.

3. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG HỢP QUY YÊU CẦU ĐỒ CHƠI, NÓN BẢO HIỂM, THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đồ (treo/giáp lai) của công ty; Phải Có mộc duyệt hoặc mã số, QR code đối với hồ sơ điện tử) (*Một số trường hợp ĐẶC BIỆT sẽ yêu cầu sao y)	SẢN PHẨM TRONG NƯỚC		SẢN PHẨM NHẬP KHẨU	
		PT 5	PT 7	PT 5	PT 7
1	Giấy chứng nhận hợp quy (<i>Giá trị 3 năm kể từ ngày cấp đối với Phương thức 5 (PT 5) HOẶC Giá trị theo lô kể từ ngày cấp đối với Phương thức 7 (PT 7)</i>).	X	X	X	X
2	Phụ lục Giấy chứng nhận hợp quy (<i>Đối với trường hợp có nhiều sản phẩm được công bố sử dụng cùng một Giấy Chứng nhận Hợp Quy</i>)	X	X	X	X
3	Bản công bố hợp quy	X	X		
4	Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy	X	X		
5	Phụ lục Danh sách các sản phẩm được chứng nhận hợp quy Theo Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (<i>Đối với trường hợp có nhiều sản phẩm được công bố sử dụng cùng một Thông báo Tiếp nhận bản công bố hợp quy</i>)	X	X		
6	Thông báo kết quả lô hàng đạt chất lượng nhập khẩu			X	X
7	Phụ lục Danh sách các sản phẩm được chứng nhận hợp quy Theo Thông báo kết quả lô hàng đạt chất lượng nhập khẩu (<i>Đối với trường hợp có nhiều sản phẩm được công bố sử dụng cùng một Thông báo kết quả lô hàng đạt chất lượng nhập khẩu</i>)			X	X
8	Nhãn hàng hóa theo quy định của nhà nước	X	X	X	X
9	Hình ảnh của sản phẩm mẫu	X	X	X	X
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản, thông tin cảnh báo an toàn (<i>Chỉ áp dụng cho các sản phẩm nón bảo hiểm và các thiết bị điện và điện tử</i>)	X	X	X	X

4. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG YÊU CẦU CỦA CÁC SẢN PHẨM THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG BẮT BUỘC DÁN TEM NĂNG LƯỢNG

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đỏ (treo/giáp lai) của công ty; Phải Có mộc duyệt Của cơ quan nhà nước) (*Một số trường hợp ĐẶC BIỆT sẽ yêu cầu sao y)	SẢN PHẨM TRONG NƯỚC	SẢN PHẨM NHẬP KHẨU
1	Giấy chứng nhận sản phẩm được dán tem năng lượng	X	X
2	Danh sách các sản phẩm được chứng nhận	X	X
3	Tờ khai hải quan		X
4	Giấy chứng nhận nguồn gốc (CO)		X
5	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản, thông tin cảnh báo an toàn	X	X
6	Tem năng lượng của sản phẩm	X	X
7	Hình chụp sản phẩm mẫu	X	X
8	Nhãn hàng hóa theo quy định của nhà nước	X	X

*** Lưu ý:** Nội dung ghi nhãn của sản phẩm bằng Tiếng Việt và đầy đủ các thông tin theo các văn bản luật hiện hành

5. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG YÊU CẦU CỦA SẢN PHẨM HOÁ PHẨM, SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE, SẢN PHẨM MAY MẶC, SẢN PHẨM GIA DỤNG KHÔNG TIẾP XÚC TRỰC TIẾP THỰC PHẨM, ĐIỆN - ĐIỆN TỬ KHÔNG THUỘC NHÓM NĂNG LƯỢNG, HỢP QUY (CR)

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đỏ (treo/giáp lai) của công ty)	SẢN PHẨM TRONG NƯỚC	SẢN PHẨM NHẬP KHẨU
1	Tiêu chuẩn cơ sở	X	X
2	Bảng công bố tiêu chuẩn cơ sở	X	X
3	Quyết định công bố tiêu chuẩn cơ sở	X	X
4	Kết quả kiểm nghiệm trong vòng 1 năm (Tại phòng thí nghiệm của Việt Nam, Trường hợp Sử dụng kết quả kiểm nghiệm tại Phòng thí nghiệm nước ngoài, phải gửi GCN ISO 17025 của Phòng thí nghiệm nước ngoài và thực hiện dịch thuật kết quả nghiệm nước ngoài sang ngôn ngữ Tiếng Việt)	X	X
5	Tờ khai hải quan. (Sản phẩm nhập khẩu)		X
6	Giấy chứng nhận nguồn gốc (CO) (Sản phẩm nhập khẩu)		X
7	Hình chụp/ maquette/ thiết kế nội dung nhãn chính của sản phẩm mẫu tương ứng với sản phẩm thực thể (chỉ cần công ty xác nhận, không cần xác nhận của SYT/BYT phê duyệt)	X	X
8	Nội dung nhãn hàng hoá theo yêu cầu nhà nước.	X	X
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo quản, thông tin cảnh báo an toàn (áp dụng cho sản phẩm thiết bị điện và điện tử)	X	X
10	Sản phẩm mẫu	X	X

*** Lưu ý:** Nội dung ghi nhãn của sản phẩm bằng Tiếng Việt và đầy đủ các thông tin theo các văn bản luật hiện hành.

**6. HỒ SƠ CHẤT LƯỢNG YÊU CẦU CỦA HÓA CHẤT CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG,
DIỆT KHUẨN, DÙNG TRONG LĨNH VỰC GIA DỤNG, Y TẾ**

STT	HỒ SƠ CÔNG BỐ (Có mộc đỏ (treo/giáp lai) của công ty; Phải Có mộc duyệt Của cơ quan nhà nước) (*Một số trường hợp ĐẶC BIỆT sẽ yêu cầu sao y)	SẢN PHẨM TRONG NƯỚC	SẢN PHẨM NHẬP KHẨU
1	Giấy chứng nhận hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng, y tế.	X	X
2	Nội dung nhãn theo quy định nhà nước được duyệt bởi nhà nước	X	X
3	Tờ khai hải quan (Sản phẩm nhập khẩu)		X
4	Giấy chứng nhận nguồn gốc (CO) (Sản phẩm nhập khẩu)		X
5	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) (Sản phẩm nhập khẩu)		X
6	Hình chụp/ maquette/ thiết kế nội dung nhãn chính của sản phẩm mẫu tương ứng với sản phẩm thực thể (chỉ cần công ty xác nhận, không cần xác nhận của SYT/BYT phê duyệt)	X	X
7	Sản phẩm mẫu.	X	X

*** Lưu ý:** Nội dung ghi nhãn của sản phẩm bằng Tiếng Việt và đầy đủ các thông tin theo các văn bản luật hiện hành.

CẢM ƠN!